

Bản án số: 59/2022/HS-ST
Ngày: 20 - 4 - 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Đặng Nguyễn Văn Tích
+ Ông Nguyễn Minh Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Tài - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt - tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Bình - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 4 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 69/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2022/QĐXXST - HS ngày 25/3/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Đăng T** (tên gọi khác: Bin), sinh năm: 1995, tại: Lâm Đồng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Số B, đường N, Phường M, Thành phố Đ, Tỉnh Lâm Đồng; T độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Phụ hồ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Phật giáo; con ông: (Không rõ) và bà: Lê Thị Thanh H, sinh năm: 1956; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; tiền án: Tại bản án số 176/2016/HSST ngày 20/12/2016, Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt xử phạt Lê Đăng T 05 (năm) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt ngày 04/01/2020; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 15/12/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt.

- Người chứng kiến: Ông Nguyễn Đức H2, sinh năm: 1954

Địa chỉ: Hẻm S đường H, Phường B, Thành phố Đ, Tỉnh Lâm Đồng.

(Bị cáo có mặt; người chứng kiến vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Đăng T là sử dụng ma túy đá từ năm 2016, có 01 tiền án về tội mua bán trái phép chất ma túy và đến tháng 01/2020, T chấp hành xong án về lại địa phương sinh sống và tiếp tục sử dụng ma túy. Vào khoảng 13 giờ ngày 15/12/2021, Lê Đăng T có gặp 01 người tên thường gọi là Cu (cũng là người sử dụng ma túy) và hỏi Cu mua cho T 2.000.000 đồng tiền ma túy đá nhưng T sẽ

trả tiền sau cho Cu do T chưa có tiền thì Cu đồng ý và nói T đi đến khu vực cây xăng Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 7, Tp Đà Lạt, Cu sẽ đem ma túy tới. Sau đó, T đi bộ xuống khu vực cây xăng và đứng đợi một lúc thì Cu tới đưa cho T 01 gói kẹo màu cam, bên trong có 01 gói ma túy đá. Sau khi nhận ma túy, T nói với Cu buổi chiều quay lại khu vực cây xăng Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 7, Thành phố Đà Lạt, T sẽ đưa tiền cho Cu và Cu đồng ý rời đi, còn T cất gói ma túy đá vừa mua được vào trong tay áo và tiếp tục đi làm. Lúc này, tổ công tác của Công an thành phố Đà Lạt đang tiến hành tuần tra tại đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 7, Thành phố Đà Lạt thì phát hiện Lê Đăng T có biểu hiện nghi vấn nên tổ Công tác đã mời T về trụ sở Công an (đội CSĐTTP về ma túy) tại hẻm 6B Trần Hưng Đạo, Phường 3, Thành phố Đà Lạt để làm việc. Qua kiểm tra phát hiện ở ống tay áo khoác bên trái ngay cổ tay của T có 01 vỏ kẹo màu cam có chữ “CHEWRUM” một đầu hàn kín, một đầu hở, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng trong nghi là ma túy và Lê Đăng T đã khai nhận là gói ma túy đá của T đã mua và cất giữ trong người (BL: 36-37; 40-58).

Tang vật thu giữ, tạm giữ:

- 01 gói ny lon màu trắng trong hàn kín bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy được để trong 01 vỏ kẹo màu cam có chữ “CHEWGUM”;

- 01 điện thoại di động samsung màu xanh (BL: 38; 41).

Ngày 20/12/2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng ban hành kết luận giám định số 1568/GĐ-PC09, kết luận:

Mẫu tinh thể đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3320g, loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/8/2018 của Chính phủ (BL: 21).

Tại bản cáo trạng số 73/CT-VKSĐL ngày 21/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố bị cáo Lê Đăng T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Đăng T khai nhận, sau khi chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo ra trại vào tháng 01/2020 và tiếp tục sử dụng ma túy nên vào ngày 15/12/2021, tại khu vực cây xăng Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 7, Thành phố Đà Lạt, T bị tổ công tác của Công an thành phố Đà Lạt mời về để làm việc thì phát hiện bắt quả tang T cất giấu 01 gói ma túy ở ống tay áo khoác bên trái ngay cổ tay của T đang mặc, mục đích để sử dụng như cáo trạng truy tố là hoàn toàn chính xác và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Sau phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Đăng T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Đăng T từ 36 đến 42 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy là tang vật của vụ án. Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá T điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, T tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá T điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo Lê Đăng T:* Đề có ma túy sử dụng, khoảng 13 giờ ngày 15/12/2021, Lê Đăng T gặp 01 người tên thường gọi là Cu (không xác định được nhân thân, lai lịch) hỏi Cu mua cho T 2.000.000 đồng tiền ma túy đá thì Cu đồng ý. Sau đó, khi T đến khu vực cây xăng Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 7, Tp Đà Lạt để gặp Cu và nhận 01 gói kẹo màu cam, bên trong có 01 gói ma túy đá và cất vào trong tay áo. Khi T vừa rời đi được một đoạn thì bị lực lượng Công an thành phố Đà Lạt phát hiện bắt quả tang T cất giấu ma túy trong 01 vỏ kẹo màu cam có chữ “CHEWRUM” ở ống tay áo khoác bên trái ngay cổ tay của T đang mặc. T khai nhận số ma túy bị bắt quả tang là của T mua mục đích để sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 1568/GĐ-PC09 ngày 20/12/2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng xác định: Mẫu tinh thể đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3320g (*không thấy ba ba hai không gam*), loại Methamphetamine.

[3] Xét thấy, bị cáo Lê Đăng T là người đã trưởng thành có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và là đối tượng sử dụng ma túy. Bị cáo vừa chấp hành xong hình phạt tù về tội mua bán trái phép chất ma túy vào tháng 01/2020 nên càng biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật, nhưng để có ma túy sử dụng, bị cáo vẫn thực hiện nhằm thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân. Hành vi của Lê Đăng T không chỉ vi phạm pháp luật về chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương mà còn là một trong những nguyên nhân góp phần gây ra những tệ nạn xã hội khác. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa; lời khai của bị cáo, của người chứng kiến trong quá T điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá T điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận hành vi của Lê Đăng T phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như cáo trạng số 73/CT-VKSĐL ngày 21/3/2022 của Viện

kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ*: Do bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình, nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là phù hợp.

[5] *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo đang có 01 tiền án, phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên cần áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự là tình tiết tăng nặng đối với bị cáo.

[6] Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng tên “Cu” đã bán ma túy cho T, nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý sau là phù hợp.

[7] *Về xử lý vật chứng*: Cơ quan Điều tra đã thu giữ tang vật gồm: 01 gói nylon màu trắng trong hàn kín bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng được để trong 01 vỏ kẹo màu cam có chữ “CHEWGUM”, qua giám định xác định là chất ma túy cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động Samsung màu xanh, xét thấy không liên quan đến việc giải quyết vụ án và thi hành án nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[8] *Về án phí*: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Đăng T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Đăng T 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2021.

2. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng điểm a và c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

2.1. Tịch thu tiêu hủy tang vật gồm:

- 01(*một*) phong bì niêm phong số: 1568/2021-PC09. Mặt trước có ghi vệt: Lê Đăng T -1995. HKTT: 35C Nguyễn Biểu, Phường 1, Đà Lạt, Lâm Đồng. QĐTC số: 522/QĐCSMT; 15/012/2021. Bao gói. Mặt sau có chữ ký họ tên của Phạm Thị Dung; Vũ Trần Y Vân, Nguyễn Văn Chiến, dấu niêm phong tròn, màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Tỉnh Lâm Đồng.

- 01(*một*) phong bì niêm phong số: 1568/2021-PC09. Mặt trước có ghi vệt: Lê Đăng T -1995. HKTT: 35C Nguyễn Biểu, Phường 1, Đà Lạt, Lâm Đồng. QĐTC số: 522/QĐCSMT; 15/012/2021. Hoàn mẫu m= 0,1645 (g). Mặt sau có chữ ký họ tên của Phạm Thị Dung; Vũ Trần Y Vân, Nguyễn Văn Chiến, dấu niêm phong tròn, màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Tỉnh Lâm Đồng.

2.2. Trả cho bị cáo 01 (*một*) điện thoại di động Samsung màu xanh (đã được niêm phong, không kiểm tra chất lượng bên trong).

(Theo biên bản giao, nhận tang vật ngày 21/3/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lê Đăng T phải chịu 200.000đ *(hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp. Đà Lạt;
- Công an tp. Đà Lạt;
- Nhà tạm giữ Công an tp. Đà Lạt;
- Chi cục THADS tp. Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Lưu: bộ phận lưu trữ; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Huyền